TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 16/6/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955; địa chỉ: số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Ngô Văn S, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2022 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H cho rằng, vào ngày 30/9/2020, ông Ngô Văn S có vay của bà H số tiền *20.000.000 đồng,* mục đích vay để buôn bán nhỏ lẻ, thời hạn vay 1 tháng, lãi suất 4%/tháng, có làm biên nhận do ông S ghi, ký tên và ghi họ tên. Ông S trực tiếp nhận tiền vay. Từ khi

vay cho đến nay, ông S không trả nợ gốc và lãi cho bà H mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu thực hiện.

Vì vậy, bà H yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả cho bà H nợ gốc *20.000.000 đồng,* yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà H rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2020 đến trước ngày 31/10/2020; yêu cầu ông S trả cho bà H nợ gốc *20.000.000 đồng,* yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 31/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 30/9/2020 có chữ ký, chữ viết để họ và tên người vay Ngô Văn S (bản photo).

- Ông Ngô Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2021 đến trước ngày 31/10/2020; yêu cầu ông S trả cho bà H nợ gốc *20.000.000 đồng,* yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 31/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 30/9/2020, ông S có vay bà H số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, thời gian vay 01 tháng nhưng cho đến nay, ông S không trả tiền vốn và lãi. Bà H khởi kiện yêu cầu ông S trả 20.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định từ ngày 30/9/2020. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà H rút lại một phần yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 31/10/2020. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2020 đến trước ngày 31/10/2020 theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi văn bản nêu ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà H với ông S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận. Sau khi kết thúc thời hạn vay, ông S không trả số nợ 20.000.000 đồng. Cho nên, bà H khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất, bà H yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 31/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2020 đến trước ngày 31/10/2020; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; buộc ông S trả cho bà H 20.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định kể từ ngày 31/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Phạm Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn S trả nợ vay. Ông S đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Phạm Thị Mỹ H trình bày, vào ngày 30/9/2020, ông Ngô Văn S có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 4%/tháng. Hai bên có lập biên nhận nợ ngày 30/9/2020 thể hiện việc vay. Từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, mặc dù, bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Lời khai này của bà H phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 30/9/2020 có chữ ký, chữ viết đề họ tên Ngô Văn S.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 18/TB-TA ngày 05/4/2022 yêu cầu ông S cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông S không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông S có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng và chưa thanh toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông S trả cho bà H nợ gốc *20.000.000 đồng*, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2020 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, bà H rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2020 đến trước ngày 31/10/2020; chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi từ ngày 31/10/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả nợ lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2021 đến trước ngày 31/10/2020 theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu trả nợ lãi còn lại, do mức lãi suất theo thỏa thuận 4% trong biên nhận nợ ngày 30/9/2020 là cao hơn quy định pháp luật nên cần áp dụng mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, tiền lãi mà bên vay phải thanh toán tính từ ngày 31/10/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là:

20.000.000 đồng x 2,5%/tháng x 19,53 tháng = 9.765.000 đồng.

Như vậy, tổng số nợ vốn, lãi mà bên vay còn nợ bên cho vay là 29.765.000 đồng.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu ông S trả nợ gốc và yêu cầu trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc ông S có nghĩa vụ trả cho bà H nợ vay 29.765.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà H là 1.488.250 đồng.

Bà Phạm Thị Mỹ H được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H về việc yêu cầu ông Ngô Văn S trả nợ lãi của số nợ gốc 20.000.000 đồng theo quy định pháp luật từ ngày 30/9/2020 đến trước ngày 31/10/2020.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H.

Buộc ông Ngô Văn S trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số nợ vay *29.765.000 (hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn S phải chịu *1.488.250 (một triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Mỹ H được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị Mỹ H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ngô Văn S được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình